

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 14-5-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Bạch
- Bà Trần Thị Út

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 347/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 20/2020/TB-TAH ngày 20/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NH TMCP TT

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268 NKKN, p 8, q3, Tp.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc NH TMCP TT – Chi nhánh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền số 4034/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Ng – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Cai Lay – Chi nhánh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2019). (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn Chúc Ph, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2019 và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn NH TMCP TT trình bày:

Anh Trần Văn Chúc Ph có ký kết hợp đồng vay tài sản với NH TMCP TT, cụ thể

nếu sau: Hợp đồng tín dụng số LD 1828100503 ngày 08/10/2018; Số tiền vay: 15.000.000đ; Thời hạn vay: 12 tháng; Phương thức trả nợ: Vốn trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần; Lãi suất cho vay: 21%/năm, thay đổi theo hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NH TMCP TT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Ph trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết tính từ ngày anh Ph vi phạm đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Trần Văn Chúc Ph vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Trần Văn Chúc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD1828100503 ngày 08/10/2018 được ký kết giữa NH TMCP TT – Chi nhánh Tiền Giang với anh Trần Văn Chúc Ph thể hiện anh Ph có vay của NH TMCP TT – Chi nhánh Tiền Giang số tiền là 15.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay 21%/năm, thay đổi theo hợp đồng; Phương thức trả nợ: Vốn trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng vay anh Ph chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc 6.250.000đ và tiền lãi đến ngày 01/10/2019 là 1.236.268đ thì ngưng cho đến nay là vi phạm hợp đồng mà các bên đã ký kết. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Ph phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền tổng cộng 11.637.800đ là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn anh Trần Văn Chúc Ph, sau khi được Tòa án tổng đạt thông báo về việc NH TMCP TT – Chi nhánh Tiền Giang khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác, xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên công nhận nợ của Ngân hàng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH TMCP TT. Buộc anh Trần Văn Chúc Ph có trách nhiệm trả cho NH TMCP TT – Chi nhánh Tiền Giang số tiền nợ gốc là 8.750.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.887.800đ. Cộng chung tiền vốn và tiền lãi là 11.637.800đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, anh Trần Văn Chúc Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1828100503 ngày 08/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

3.1. Anh Trần Văn Chúc Ph phải chịu 581.900đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho NH TMCP TT số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 17438 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAILẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 14 tháng 5 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Bạch

- Bà Trần Thị Út

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 347/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- Nguyên đơn: NH TMCP TT

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268 NKKN, p 8, q3, Tp.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc NH TMCP TT – Chi nhánh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền số 4034/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Ng – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Cai Lậy – Chi nhánh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền số ngày 01/10/2019) (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn Chúc Ph, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh TG.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH TMCP TT. Buộc anh Trần Văn Chúc Ph có trách nhiệm trả cho NH TMCP TT – Chi nhánh Tiền Giang số tiền nợ gốc là 8.750.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.887.800đ. Cộng chung tiền vốn và tiền lãi là 11.637.800đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, anh Trần Văn Chúc Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1828100503 ngày 08/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

3.1. Anh Trần Văn Chúc Ph phải chịu 581.900đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho NH TMCP TT số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 17438 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bạch

Trần Thị Út

Nguyễn Thành Ngoan